

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG
TỔ: LÍ-HÓA-SINH-TD-CN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC - NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: HÓA HỌC
KHỐI: 9

I. Thông tin:

1. Tổ trưởng: Huỳnh Thị Kim Mai
2. Tổ phó: Trần Thị Châu

II. Kế hoạch cụ thể:

HỌC KỲ I
Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề / Bài học	Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú	
1	1	Ôn tập chương trình hóa 8		- Giúp học sinh hệ thống lại kiến thức ở lớp 8 làm cơ sở để tiếp thu những kiến thức mới ở chương trình hóa học lớp 9. - Học sinh tái hiện lại kiến thức đã học trong chương trình hoá học 8: Viết KHHH, CTHH, lập PTHH...	Trên lớp		
	2	Chủ đề : Oxit (3 tiết)	Tính chất hóa học của oxit, khái quát về sự phân loại oxit	- Tính chất hóa học của oxit + Oxit bazơ + Oxit axit - Khái quát về phân loại oxit	- Tính chất hoá học của oxit: + Oxit bazơ tác dụng được với nước, dung dịch axit, oxit axit. + Oxit axit tác dụng được với nước, dung dịch bazơ, oxit bazơ. - Sự phân loại oxit, chia ra các loại: oxit axit, oxit bazơ, oxit lưỡng tính và oxit trung tính.	Trên lớp	
2	3		Một số oxit quan trọng	- Tính chất CaO - Điều chế, ứng dụng CaO - Tính chất SO ₂	Tính chất, ứng dụng, điều chế canxi oxit và lưu huỳnh đioxit.	Trên lớp	Mục A. I. Canxi oxit có những tính chất nào?

				- Điều chế, ứng dụng SO_2			Mục B. I. Lưu huỳnh đioxit có những tính chất nào? Khuyến khích HS tự đọc
	4		Luyện tập về oxit		- Củng cố những kiến thức đã học về tính chất hoá học của oxit, dẫn ra những phản ứng hoá học minh hoạ cho tính chất của những hợp chất trên bằng những chất cụ thể như: CaO , SO_2 - Viết phương trình hoá học cho dãy chuyển hóa. - Bài toán tính khối lượng, nồng độ dung dịch.	Trên lớp	
3	5	Chủ đề: Axit (3 tiết)	Tính chất hóa học của axit	- Tính chất hóa học axit - Axit mạnh và axit yếu	Tính chất hoá học của axit: Tác dụng với quỳ tím, với bazơ, oxit bazơ và kim loại.	Trên lớp	
	6		Một số axit quan trọng.- Axit sunfuric	- Tính chất vật lý của H_2SO_4 , tính chất riêng của axit đặc - Ứng dụng, điều chế axit H_2SO_4 - Nhận biết H_2SO_4 và gốc sunfat	Tính chất, ứng dụng, cách nhận biết axit HCl , H_2SO_4 loãng, muối sunfat và H_2SO_4 đặc (tác dụng với kim loại, tính háo nước). Phương pháp sản xuất H_2SO_4 trong công nghiệp.	Trên lớp	- Mục A. Axit clohidric; tự học có hướng dẫn - Mục B. II.1. Axit sunfuric loãng có tính chất hóa học của axit; tự học có hướng dẫn Bài tập 4* không yêu cầu HS làm
4	7		Luyện tập về axit	- Kiến thức cần nhớ về axit - Luyện tập	- Củng cố những kiến thức đã học về: tính chất hoá học của axit, dẫn ra những phản ứng	Trên lớp	

					<p>hóa học minh họa cho tính chất của những hợp chất trên bằng những chất cụ thể như: HCl, H₂SO₄.</p> <p>- Viết phương trình hóa học.</p> <p>- Bài toán tính khối lượng, nồng độ dung dịch.</p>		
	8		<p>Thực hành: Tính chất hóa học của oxit và axit</p>	<p>- Tính chất của oxit - Nhận biết dung dịch axit và muối sunfat</p>	<p>Mục đích, các bước tiến hành, kỹ thuật thực hiện các thí nghiệm: + Oxit tác dụng với nước tạo thành dung dịch bazơ hoặc axit. + Nhận biết được dung dịch axit hoặc bazơ và dung dịch muối sunfat</p>	Trên lớp	Lấy điểm hệ số 1
5	9	Chủ đề: Bazơ (3 tiết)	Tính chất hóa học của bazơ	Tính chất hóa học của bazơ: tác dụng chỉ thị màu, dd bazơ tác dụng oxit axit, bazơ tác dụng axit, bazơ không tan bị nhiệt phân hủy	Những tính chất hoá học chung của bazơ (tác dụng với axit), tính chất hóa học riêng của bazơ tan (kiềm) (tác dụng với chất chỉ thị màu, với oxit axit và với dung dịch muối), tính chất riêng của bazơ không tan trong nước (bị nhiệt phân hủy).	Trên lớp	
	10		Một số bazơ quan trọng	Tính chất, ứng dụng, sản xuất NaOH	<p>- Tính chất ứng dụng của NaOH. - Phương pháp sản xuất NaOH từ muối ăn.</p>	Trên lớp	- Mục A. II. Tính chất hóa học của NaOH; tự học có hướng dẫn
6	11		Một số bazơ quan trọng (tt)	Cách pha chế, tính chất, ứng dụng Ca(OH) ₂ . Thang pH	<p>- Tính chất, ứng dụng của Ca(OH)₂. - Ý nghĩa giá trị pH của dung dịch.</p>	Trên lớp	<p>- Mục B. I. 2 Tính chất hóa học của Ca(OH)₂; tự học có hướng dẫn Mục B. II. Phần hình vẽ thang pH không dạy Bài tập 2 không yêu cầu HS làm</p>

	12	Chủ đề: Muối (3 tiết)	Tính chất hóa học của muối	- Tính chất hóa học của muối: tđ kim loại, tđ axit, tđ với muối, tác dụng với bazơ, phản ứng phân hủy muối	- Tính chất hóa học của muối: tác dụng với kim loại, dung dịch axit, dung dịch bazơ, dung dịch muối khác, nhiều muối bị phân hủy ở nhiệt độ cao.	Trên lớp	
7	13		Tính chất hóa học của muối	- Phản ứng trao đổi trong dung dịch - Bài tập	- Khái niệm và điều kiện phản ứng trao đổi thực hiện được	Trên lớp	Bài tập 6* không yêu cầu HS làm
	14		Một số muối quan trọng.	- Trạng thái TN, cách khai thác và ứng dụng của NaCl	Một số tính chất và ứng dụng của muối NaCl	Trên lớp	Mục II. Muối kali nitrat không dạy
8	15	Phân bón hóa học	- Phân bón đơn - Phân bón kép - Phân bón vi lượng	- Biết được tên, thành phần hóa học và ứng dụng của một số phân bón hóa học thông dụng. - Nhận biết được một số phân bón hóa học thông dụng.	Trên lớp	Mục I. Những nhu cầu của cây trồng không dạy	
	16	Mối quan hệ giữa các loại hợp chất vô cơ	<table border="1" style="width: 100%; height: 20px;"><tr><td> </td></tr></table> - Mối quan hệ giữa các hợp chất vô cơ - Những phản ứng hóa học minh họa		Biết và chứng minh được mối quan hệ giữa oxit, axit, bazơ, muối. - Lập sơ đồ mối quan hệ giữa các loại hợp chất vô cơ. - Viết được các phương trình hóa học biểu diễn sơ đồ chuyển hóa. - Phân biệt một số hợp chất vô cơ cụ thể.	Trên lớp	
9	17	<i>Thực hành:</i> Tính chất hóa học của bazơ và muối	Thí nghiệm về: - Tính chất hóa học của bazơ - Tính chất hóa học của muối	- Mục đích các bước tiến hành, kỹ thuật thực hiện các thí nghiệm: - Bazơ tác dụng với dung dịch axit, với dung dịch muối. - Dung dịch muối tác dụng với kim loại, với dung dịch muối khác và với axit.	Trên lớp		

				- Sử dụng dụng cụ hóa chất để tiến hành an toàn, thành công 5 thí nghiệm trên.			
	18	Luyện tập chương I: Các loại hợp chất vô cơ	- Phân loại hợp chất vô cơ - Tính chất hóa học của hợp chất vô cơ	- Học sinh nắm lại sự phân loại hợp chất vô cơ. HS nhớ lại và hệ thống hoá những tính chất hoá học của mỗi loại hợp chất. - Phân biệt các loại hợp chất vô cơ. - Viết phương trình hóa học. - Bài toán tính khối lượng, nồng độ dung dịch, tính phần trăm khối lượng hỗn hợp các chất và xác định công thức của hợp chất.	Trên lớp		
10	19	Ôn tập	- Kiến thức cần nhớ về các HCVC - Luyện tập	- Tính chất hóa học của bazơ và muối. - Mối liên hệ giữa các hợp chất vô cơ. - Điều kiện để phản ứng hóa học giữa muối và các chất khác được xảy ra. - Viết phương trình hóa học.; Nhận biết các chất; tính thể tích dung dịch, khối lượng dung dịch...	Trên lớp		
	20	Kiểm tra giữa kỳ		Kiểm tra các kiến thức lí thuyết và bài tập về các loại hợp chất vô cơ (oxit, axit, bazơ và muối) và phân bón hóa học.	Trên lớp	Bài làm trên giấy (45 phút)	
11	21	Chủ đề: Tính chất của kim loại – Dẫn	Tính chất của kim loại	- Tính chất vật lí - Tính chất hóa học (pư với phi kim, với dd axit, với dd muối)	- Tính chất vật lí của kim loại. - Tính chất hóa học của kim loại: Tác dụng với phi kim, dung dịch axit, dung dịch muối.	Trên lớp	Thí nghiệm tính dẫn điện, tính dẫn điện, dẫn nhiệt của kim loại không dạy
	22	hoạt động hóa học của kim loại (2 tiết)	Dãy hoạt động hóa học của kim loại	- Xây dựng dãy hoạt động hóa học của kim loại - Ý nghĩa dãy hoạt động.	- Dãy hoạt động hóa học của kim loại K, Na, Mg, Al, Zn, Fe, Pb, (H) Cu, Ag, Au. - Ý nghĩa của dãy hoạt động hóa học của kim loại.	Trên lớp	Bài tập 7* không yêu cầu HS làm

12	23	Nhôm	<ul style="list-style-type: none"> - Tính chất vật lí - Tính chất hóa học - Ứng dụng - Sản xuất nhôm 	- Tính chất hóa học của nhôm: chúng có những tính chất hóa học chung của kim loại; nhôm không phản ứng với HNO_3 và H_2SO_4 đặc nguội. Nhôm phản ứng với dung dịch kiềm.	Trên lớp	Hình 2.14: Sơ đồ bể điện phân nhôm oxit nóng chảy không dẹt
	24	Sắt	<ul style="list-style-type: none"> - Tính chất vật lí - Tính chất hóa học 	- Tính chất hóa học của sắt: chúng có những tính chất hóa học chung của kim loại; sắt không phản ứng với HNO_3 và H_2SO_4 đặc nguội. Sắt là kim loại có nhiều hóa trị.	Trên lớp	
13	25	Hợp kim sắt: Gang, Thép	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp kim sắt: Khái niệm gang và thép - Sản xuất gang và thép 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết thành phần chính của gang và thép. - Sơ lược về phương pháp sản xuất gang và thép. 	Trên lớp	Các loại lò sản xuất gang, thép không dẹt
	26	Ăn mòn kim loại và bảo vệ kim loại không bị ăn mòn.	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm sự ăn mòn kim loại - Yếu tố ảnh hưởng đến sự ăn mòn kim loại. - Biện pháp bảo vệ kim loại không bị ăn mòn 	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về sự ăn mòn kim loại và một số yếu tố ảnh hưởng đến sự ăn mòn kim loại. - Cách bảo vệ kim loại khỏi sự ăn mòn. 	Trên lớp	
14	27	Luyện tập chương II: Kim loại	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cần nhớ: Tính chất kim loại, so sánh Al và Fe, hợp kim của Fe, sự ăn mòn kim loại - Bài tập vận dụng về tính chất của kim loại 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ôn tập hệ thống lại: Dãy hoạt động hoá học của kim loại. Tính chất hoá học của kim loại. Tính chất giống nhau và khác nhau giữa nhôm và sắt. Thành phần, tính chất, sản xuất gang, thép. Sản xuất nhôm. Sự ăn mòn kim loại là gì? Biện pháp bảo vệ kim loại. - Rèn kỹ năng hệ thống hoá kiến thức, so sánh để rút ra tính chất hoá học giống nhau và khác nhau giữa nhôm & sắt, vận dụng ý nghĩa của dãy hoạt động hoá học để viết các PTHH, giải bài tập hoá học. 	Trên lớp	
	28	<i>Thực hành:</i> Tính chất hóa học của nhôm và	<ul style="list-style-type: none"> Thí nghiệm: - Tác dụng của nhôm với oxi 	<ul style="list-style-type: none"> Biết được: Mục đích các bước tiến hành và có kĩ thuật thực hiện các thí nghiệm: 	Trên lớp	

		sắt		- Tác dụng của sắt với lưu huỳnh - Nhận biết kim loại Al và Fe	- Nhôm tác dụng với oxi - Fe tác dụng với S - Nhận biết kim loại Al và Fe.		
15	29	Tính chất chung của phi kim		- Tính chất vật lí - Tính chất hóa học	- Tính chất vật lí của phi kim. - Tính chất hóa học của phi kim: Tác dụng với kim loại, với hiđro, và với oxi. - Sơ lược về mức độ hoạt động hóa học mạnh yếu của một số phi kim.	Trên lớp	
	30	Clo		- Tính chất vật lí - Tính chất hóa học	- Biết tính chất vật lí của clo. - Clo có một số tính chất chung của phi kim (tác dụng với kim loại, với hiđro), clo còn tác dụng với nước và với dung dịch bazơ, clo là phi kim hoạt động hóa học mạnh.	Trên lớp	Bài tập 6* không yêu cầu HS làm
16	31	Clo (tt)		- Ứng dụng - Điều chế	Ứng dụng phương pháp điều chế và thu khí clo trong phòng thí nghiệm và trong công nghiệp.	Trên lớp	
	32	Chủ đề: Cacbon và hợp chất cacbon (3 tiết)	Cacbon	- Các dạng thù hình cacbon - Tính chất Cacbon	- Cacbon có 3 dạng thù hình chính: kim cương, than chì và cacbon vô định hình. - Cacbon vô định hình (than gỗ, than xương, mỏ hóng...) có tính hấp phụ và hoạt động hoá học mạnh chất. Cacbon là phi kim hoạt động hoá học yếu: tác dụng với oxi và một số oxit kim loại. - Ứng dụng của cacbon.	Trên lớp	
17	33		Các oxit của cacbon	- Cacbon oxit: Tính chất vật lí và hóa học - Cacbon đioxit: tính chất vật lí và hóa học	- CO là oxit không tạo muối, độc, khử được nhiều oxit kim loại ở nhiệt độ cao. - CO ₂ có tính chất của oxit axit.	Trên lớp	
	34	Ôn tập học kỳ I		- Chương I: Hợp chất vô cơ	Giúp HS ôn lại những kiến thức đã học về: - Tính chất hoá học, phân loại và mối quan hệ giữa các hợp chất vô cơ.	Trên lớp	

				- Bài tập tính theo phương trình hóa học liên quan đến C% và C _M		
18	35	Ôn tập học kỳ I	- Chương II: Kim loại - Chương II: Phi kim (đến bài Clo)	- Tính chất hoá học của kim loại và dãy hoạt động hoá học, tính chất hoá học của phi kim - Các dạng bài tập về kim loại	Trên lớp	
	36	Kiểm tra học kỳ I			Trên lớp	Bài làm trên giấy (45 phút)

HỌC KỲ II

Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề / Bài học		Nội dung/Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
19	37	Chủ đề: Cacbon và hợp chất cacbon (3 tiết)	Axit Cacbonic và muối Cacbonat	- Axit cacbonic - Muối cacbonat	- H ₂ CO ₃ là axit yếu, không bền - Tính chất hoá học của muối cacbonat (tác dụng với dung dịch axit, dung dịch bazơ, dung dịch muối khác, bị nhiệt phân huỷ).	Trên lớp	Mục III. Chu trình của cacbon trong tự nhiên: Khuyến khích HS tự đọc
	38	Silic. Công nghiệp silicat		- Silic - Silic đioxit - Sơ lược về CN silicat	- Silic là phi kim hoạt động yếu (tác dụng được với oxi, không phản ứng trực tiếp với hiđro), SiO ₂ là một oxit axit (tác dụng với kiềm, muối cacbonat kim loại kiềm ở nhiệt độ cao). - Một số ứng dụng quan trọng của silic, silic đioxit và muối silicat. - Sơ lược về thành phần và các công đoạn chính sản xuất thủy tinh, đồ gốm, xi măng.	Trên lớp	Mục III.3.b. Các công đoạn chính: Không dạy các phương trình hóa học
20	39	Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học		- Nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố trong bảng tuần hoàn các NTHH - Cấu tạo bảng tuần hoàn	- Các nguyên tố trong bảng tuần hoàn được sắp xếp theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân nguyên tử. Lấy ví dụ minh họa. - Cấu tạo bảng tuần hoàn gồm: Ô nguyên tố, chu kì, nhóm. Lấy ví dụ minh họa.	Trên lớp	Không dạy các nội dung liên quan đến lớp electron. BT 2: Không làm
	40	Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học		- Sự biến đổi tính chất của các nguyên tố	- Quy luật biến đổi tính kim loại, phi kim trong chu kì và nhóm. Lấy ví dụ minh họa.	Trên lớp	

		học (tt)	trong bảng tuần hoàn - Ý nghĩa bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	- Ý nghĩa của bảng tuần hoàn: Sơ lược về mối quan hệ giữa cấu tạo nguyên tử, vị trí nguyên tố trong bảng tuần và tính chất hóa học cơ bản của nguyên tố đó.		
21	41	Luyện tập chương III	-Kiến thức cần nhớ - Bài tập	Giúp HS hệ thống hoá lại các kiến thức đã học trong chương như: - Tính chất của ph kim, clo, cacbon, silic, oxit cacbon, axit cacbonic, tính chất của muối cacbonat - Cấu tạo bảng tuần hoàn và sự biến đổi tuần hoàn tính chất của các nguyên tố trong chu kỳ, nhóm và ý nghĩa của bảng tuần hoàn.	Trên lớp	
	42	<i>Thực hành:</i> Tính chất hóa học của phi kim và hợp chất của chúng	Tiến hành TN + C khử CuO + Nhiệt phân muối NaHCO ₃ + Nhận biết muối cacbonat và clorua	Hiểu mục đích, các bước tiến hành, kĩ thuật thực hiện các thí nghiệm: - Cacbon khử CuO ở nhiệt độ cao. - Nhiệt phân muối NaHCO ₃ . - Nhận biết muối cacbonat và muối clorua cụ thể. - Có kỹ năng sử dụng dụng cụ và hóa chất để tiến hành an toàn, thành công các thí nghiệm trên; quan sát, mô tả, giải thích hiện tượng thí nghiệm và viết PTHH.	Trên lớp	
22	43	Khái niệm về hợp chất hữu cơ và hóa học hữu cơ	-Khái niệm về hợp chất hữu cơ -Khái niệm về hóa học hữu cơ	- Nắm khái niệm về hợp chất hữu cơ và hoá học hữu cơ. - Phân loại các hợp chất hữu cơ.	Trên lớp	
	44	Cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ	- Đặc điểm cấu tạo phân tử HCHC - CTCT	Đặc điểm cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ, công thức cấu tạo hợp chất hữu cơ và ý nghĩa của nó.	Trên lớp	
23	45	Metan	- Trạng thái tự nhiên , tính chất vật lý - Cấu tạo phân tử - Tính chất hóa học - Ứng dụng	- Viết công thức phân tử, công thức cấu tạo, biết đặc điểm cấu tạo của metan. - Tính chất vật lí: Trạng thái, màu sắc, tính tan trong nước, tỉ khối so với không khí. - Tính chất hoá học: Tác dụng được với clo (phản ứng thế), với oxi (phản ứng cháy). - Metan được dùng làm nhiên liệu và nguyên	Trên lớp	

				liệu trong đời sống và sản xuất. - Viết PTHH dạng công thức phân tử và công thức cấu tạo thu gọn.		
	46	Etilen	<ul style="list-style-type: none"> - Tính chất vật lý - Cấu tạo phân tử - Tính chất hóa học - Ứng dụng 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết được công thức phân tử, công thức cấu tạo, biết đặc điểm cấu tạo của etilen. - Tính chất vật lý: Trạng thái, màu sắc, tính tan trong nước, tỉ khối so với không khí. - Tính chất hoá học: Phản ứng cộng brom trong dung dịch; phản ứng trùng hợp tạo PE, phản ứng cháy. - Ứng dụng: Làm nguyên liệu điều chế nhựa PE, ancol (rượu) etylic, axit axetic.. 	Trên lớp	
24	47	Axetilen	<ul style="list-style-type: none"> - Tính chất vật lý - Cấu tạo phân tử - Tính chất hóa học - Ứng dụng - Điều chế 	<ul style="list-style-type: none"> Biết công thức phân tử, công thức cấu tạo, đặc điểm cấu tạo. - Tính chất vật lý: Trạng thái, màu sắc, tính tan trong nước, tỉ khối so với không khí. - Tính chất hoá học: Phản ứng cộng brom trong dung dịch, phản ứng cháy. - Ứng dụng: Làm nhiên liệu và nguyên liệu trong công nghiệp. 	Trên lớp	
	48	Dầu mỏ và khí thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - dầu mỏ - Khí thiên nhiên 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm khái niệm, thành phần, trạng thái tự nhiên của dầu mỏ, khí thiên nhiên và khí mỏ dầu và phương pháp khai thác chúng; một số sản phẩm chế biến từ dầu mỏ. - Ứng dụng: Dầu mỏ và khí thiên nhiên là nguồn nhiên liệu và nguyên liệu quý trong công nghiệp. 	Trên lớp	
25	49	Nhiên liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiên liệu - phân loại - Sử dụng nhiên liệu hiệu quả 	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về nhiên liệu, các dạng nhiên liệu phổ biến (rắn, lỏng, khí) - Hiểu được: Cách sử dụng nhiên liệu (gas, dầu hỏa, than...) an toàn có hiệu quả, giảm thiểu ảnh hưởng không tốt tới môi trường. 	Trên lớp	Mục III. Dầu mỏ và khí thiên nhiên ở Việt Nam; tự học có hướng dẫn
	50	Thực hành: Tính chất hóa học của hidrocarbon	<ul style="list-style-type: none"> Thí nghiệm điều chế axetilen Thí nghiệm tính chất axetilen 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm thí nghiệm điều chế khí axetilen từ canxi cacbua; Thí nghiệm đốt cháy axetilen và cho axetilen tác dụng với dung dịch Br₂; 	Trên lớp	Thí nghiệm 3: Tính chất vật lý của benzen không làm

26	51	Luyện tập chương IV	Kiến thức cần nhớ	<ul style="list-style-type: none"> - CTCT, đặc điểm cấu tạo, tính chất hóa học (phản ứng đặc trưng), ứng dụng chính của metan, etilen, axetilen, benzen. Cách điều chế - Thành phần của dầu mỏ, khí thiên nhiên và khí mỏ dầu và các sản phẩm chưng cất dầu mỏ - Khái niệm nhiên liệu – các loại nhiên liệu. 	Trên lớp	Mục I; II.3 (các nội dung liên quan tới benzen): Không yêu cầu HS ôn tập và làm các bài tập liên quan tới benzen
	52	Luyện tập chương IV	Bài tập	- Củng cố các phương pháp giải bài tập nhận biết, xác định CT hợp chất hữu cơ, tính phần trăm các chất trong hỗn hợp...	Trên lớp	
27	53	Kiểm tra giữa kỳ		<ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra kiến thức đã học thuộc chương: Phi kim và HC - Nhiên liệu. -Kiểm tra kỹ năng viết CTPT, CTCT của các HC, kỹ năng viết phương trình và kỹ năng giải bài toán xác định CTPT của HCHC. Kỹ năng nhận biết các HC đã học. 	Trên lớp	Bài làm trên giấy (45 phút)
	54	Rượu Etylic.	<ul style="list-style-type: none"> - Tính chất vật lý - Cấu tạo phân tử - Tính chất hóa học - Ứng dụng - Điều chế 	<ul style="list-style-type: none"> - Công thức phân tử, công thức cấu tạo, đặc điểm cấu tạo. - Tính chất vật lý : Trạng thái , màu sắc, mùi vị, tính tan, khối lượng riêng, nhiệt độ sôi. - Khái niệm độ rượu - Tính chất hóa học: Phản ứng với Na, với axit axetic, phản ứng cháy - Ứng dụng : làm nguyên liệu dung môi trong công nghiệp - Phương pháp điều chế ancol etylic từ tinh bột , đường hoặc từ querc. 	Trên lớp	
28	55	Axit Axetic	<ul style="list-style-type: none"> - Tính chất vật lý - Cấu tạo phân tử - Tính chất hóa học - Ứng dụng - Điều chế 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết công thức phân tử, viết công thức cấu tạo - Công thức phân tử, công thức cấu tạo, đặc điểm cấu tạo của axit axetic. - Tính chất vật lý : Trạng thái , màu sắc, mùi vị, tính tan, khối lượng riêng, nhiệt độ sôi. - Tính chất hóa học: Là một axit yếu, có tính 	Trên lớp	

				<p>chất chung của axit, tác dụng với ancol etylic tạo thành este.</p> <p>– ứng dụng : làm nguyên liệu trong công nghiệp, sản xuất giấm ăn.</p> <p>– Phương pháp điều chế axit axetic bằng cách lên men ancol etylic.</p>		
	56	Mối quan hệ của Etylen, rượu Etylic và axit Axetic	<p>- Sơ đồ liên hệ</p> <p>- Bài tập</p>	– Mối liên hệ giữa các chất: quẹn, ancol etylic, axit axetic, este etylaxetat.	Trên lớp	
29	57	Chất béo	<p>- Chất béo có ở đâu</p> <p>- Tính chất vật lý</p> <p>- Thành phần và cấu tạo</p> <p>- Tính chất hóa học</p>	<p>– Khái niệm chất béo, trạng thái thiên nhiên, công thức tổng quát của chất béo đơn giản là $(RCOO)_3C_3H_5$ ‘ đặc niêm cấu tạo.</p> <p>– Tính chất vật lí: trạng thái, tính tan</p> <p>– Tính chất hóa học: Phản ứng thủy phân trong môi trường axit và trong môi trường kiềm (phản ứng xà phòng hóa)</p> <p>– ứng dụng : Là thức ăn quan trọng của người và động vật, là nguyên liệu trong công nghiệp.</p>	Trên lớp	
	58	Thực hành: Tính chất của rượu và axit	<p>- Thí nghiệm tính axit của axit axetic</p> <p>- Thí nghiệm rượu tác dụng với axit</p>	<p>- Thực hiện thí nghiệm thể hiện tính chất của axit axetic</p> <p>- Thực hiện thí nghiệm điều chế este axetat.</p> <p>- Viết PTHH minh họa các thí nghiệm đã thực hiện .</p> <p>- Tiếp tục rèn luyện các kỹ năng về thực hành hoá học, giáo dục ý thức cẩn thận, tiết kiệm trong thực hành thí nghiệm.</p>	Trên lớp	(lấy điểm hệ số 1)
30	59	Luyện tập: Rượu etylic, axit axetic và chất béo	<p>- Kiến thức cần nhớ</p> <p>- Bài tập</p>	CTCT, đặc điểm cấu tạo, tính chất hóa học (phản ứng đặc trưng), ứng dụng chính của ancol etylic, axit axetic, chất béo. Cách điều chế axit axetic, ancol etylic, chất béo.	Trên lớp	
	60	Luyện tập: Rượu etylic, axit axetic và chất béo (tt)	KT 15 p	- Rèn luyện kỹ năng giải 1 số dạng bài tập về độ rượu, hiệu suất...		

31	61	Glucozo- Saccarozo	<ul style="list-style-type: none"> - Trạng thái tự nhiên , - Tính chất vật lý - Tính chất hóa học 	- Ứng dụng: glucozo và sacarozo là chất dinh dưỡng quan trọng của con người và động vật.	Trên lớp	
	62	Tinh bột và Xenlulozo	<ul style="list-style-type: none"> - Trạng thái tự nhiên , - Tính chất vật lý - Cấu tạo phân tử - Tính chất hóa học - ứng dụng 	Biết được: – Trạng thái tự nhiên, tính chất vật lí của tinh bột và xenlulozơ – Công thức chung của tinh bột và xenlulozơ là $(C_6H_{10}O_5)_n$ – Tính chất hóa học của tinh bột và xenlulozơ : phản ứng thủy phân, phản ứng màu của hồ tinh bột và iom – ứng dụng của tinh bột và xenlulozơ trong đời sống và sản xuất – Sự tạo thành tinh bột và xenlulozơ trong cây xanh.	Trên lớp	
32	63	Protein	<ul style="list-style-type: none"> - Trạng thái tự nhiên , - Tính chất vật lý - Cấu tạo phân tử - Tính chất hóa học - ứng dụng 	– Khái niệm, đặc điểm cấu tạo phân tử (do nhiều amino axit tạo nên) và khối lượng phân tử của protein – Tính chất hóa học: Phản ứng thủy phân có xúc tác là axit, hoặc bazơ hoặc enzym, bị đông tụ khi có tác dụng của hóa chất hoặc nhiệt độ, dễ bị phân thủy khi đun nóng mạnh.	Trên lớp	
	64	Polime	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về polime - Ứng dụng của polime 	– Định nghĩa, cấu tạo, phân loại polime (polime thiên nhiên và polime tổng hợp) – Tính chất chung của polime – Khái niệm về chất dẻo, cao su, tơ sợi và những ứng dụng chủ yếu của chúng trong đời sống , sản xuất	Trên lớp	Mục II. Ứng dụng của polime: Khuyến khích HS tự đọc
33	65	<i>Thực hành</i> : Tính chất của Gluxit	<ul style="list-style-type: none"> – Phản ứng tráng gương của glucoz(r – Phân biệt glucozơ, saccarozơ và hồ tinh bột 	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện thành thạo phản ứng tráng gương – Lập sơ đồ nhận biết 3 dung dịch glucozơ , saccarozơ và hồ tinh bột – Quan sát thí nghiệm, nêu hiện tượng và giải thích hiện tượng . 	Trên lớp	

				– Trình bày bài làm nhận biết các dung dịch nêu trên – viết phương trình HH minh họa các thí nghiệm đã thực hiện		
	66	Ôn tập học kì II		Hệ thống hóa lại các kiến thức hóa hữu cơ đã học	Trên lớp	
34	67	Ôn tập học kì II (tt)		Làm các dạng bài tập hóa hữu cơ cơ bản đã học	Trên lớp	
	68	Ôn tập cuối năm		- Hệ thống hóa lại các kiến thức hóa vô cơ đã học - Làm các dạng bài tập hóa vô cơ		
35	69	Ôn tập cuối năm (tt)		- Hệ thống hóa lại các kiến thức hóa hữu cơ đã học - Làm các dạng bài tập hóa hữu cơ	Trên lớp	Không yêu cầu học HS liên quan tới benzen
	70	Kiểm tra học kỳ II			Trên lớp	

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

Đại Đồng, ngày 5/9/2023
TỔ TRƯỞNG

Huỳnh Thị Kim Mai